TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HSST.
Ngày: 10 - 02 - 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lường Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Quốc;

Ông Vừ A Chứ

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2026/HSST, ngày 10 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lò Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/6/1990 tại xã CM, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản M, xã CM, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn L, sinh năm: 1962 và bà Lò Thị X, sinh năm: 1972; bị cáo không có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt ngày 15/10/2025. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Lò Văn N: Ông Lò Văn I; địa chỉ: Bản N, xã BT, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút, ngày 15/10/2025, tại khu vực Bản M, xã CM, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an xã CM, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn N có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng hồng nghi là Heroine và ma tuý tổng hợp (Lò Văn N khai là Heroine và ma tuý tổng hợp), có khối lượng 0,24 gam, trích toàn bộ 0,24 gam, ký hiệu N3 làm mẫu vật gửi giám định chất ma tuý. Còn lại 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đựng vào trong một phong bì bằng giấy có viền xanh đỏ rồi dán kín, tại mép dán phong bì

đóng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La để lưu hồ sơ vụ án.

- Một chiếc bật lửa ga màu đỏ;

- Một mảnh giấy bạc.

Mở rộng điều tra, xác định: Lò Văn N là đối tượng tham gia điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế Methadone, theo mã số bệnh án và số thẻ: 3031000250, tại Cơ sở cấp phép Methadone huyện Thuận Châu, thuộc Trung tâm Y tế khu vực Thuận Châu, tỉnh Sơn La (trước là huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) từ ngày 12/9/2024. Đến ngày 07/02/2025 Lò Văn N tự ý chấm dứt điều trị các chất dạng thuộc phiện bằng thuốc thay thế Methadone theo Thông báo số 06b/TB-TTYT, ngày 10/02/2025 của Trung tâm y tế khu vực Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Lò Văn N thừa nhận ngày 15/10/2025 Lò Văn N đã sử dụng trái phép chất ma tuý, loại ma tuý sử dụng là Heroine và hồng phiến, hình thức sử dụng là đốt hít.

Ngày 15/10/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Trạm y tế xã CM, tỉnh Sơn La tiến hành lấy mẫu xét nghiệm nước tiểu đối với Lò Văn N ký hiệu N1, gửi giám định chất ma tuý trong nước tiểu đối với Lò Văn N.

Ngày 15/10/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nhà ở, đồ vật của Lò Văn N. Kết quả không thu giữ được gì.

Kết luận giám định số 1251/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu ký hiệu N1 gửi giám định có chất ma tuý: Loại Amphetamine, Methamphetamine và Morphine". Mẫu vật gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Kết luận giám định số 1252/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu N3 là ma tuý, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphene, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,24 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,24 gam loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphene". Mẫu vật gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 15/10/2025, Lò Văn N đi bộ từ nhà sang bản C, xã NT, tỉnh Sơn La mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi Lò Văn N gặp và hỏi mua của một 01 người đàn ông (Lò Văn N không biết tên và địa chỉ ở đâu) đang đứng ở bên đường liên bản được một gói ma túy bên trong chứa Heroine và hồng phiến trộn lẫn, với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lò Văn N cầm gói ma túy vừa mua được cất vào trong túi quần đằng trước bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà.

Trên đường về Lò Văn N nhặt được 01 (một) mảnh giấy bạc rồi đi vào bụi

cây ven đường san một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng. Lò Văn N dùng tay phải lấy gói ma tuý, mảnh giấy bạc và chiếc bật lửa ga có sẵn trong túi quần bên phải đang mặc ra, cầm giữ ở tay phải, sau đó Lò Văn N ngồi xuống đặt gói ma tuý, mảnh giấy bạc, chiếc bật lửa ga xuống đất. Lò Văn N dùng hai tay mở gói ma túy và san một ít ma túy ra mảnh giấy bạc để sử dụng bằng hình thức đốt rồi hít khói vào cơ thể. Số ma túy còn lại, Lò Văn N gói lại bằng giấy nilon màu hồng và cất gói ma túy, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ cùng 01 mảnh giấy bạc vào túi quần đằng trước đang mặc rồi tiếp tục đi bộ về nhà. Khi đi đến khu vực Bản M, xã CM, tỉnh Sơn La bị tổ công tác Công an xã CM, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma tuý. Quá trình kiểm tra phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng như trên. Đồng thời Tổ công tác Công an xã CM, tỉnh Sơn La phối hợp với Trạm Y tế xã CM, tỉnh Sơn La tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lò Văn N, phương pháp test ma túy qua nước tiểu. Kết quả xét nghiệm Lò Văn N dương tính với chất ma túy.

Ngày 09/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định thực nghiệm điều tra, cho Lò Văn N diễn lại tư thế, động tác thực hiện hành vi khi Lò Văn N sử dụng trái phép chất ma tuý. Quá trình thực nghiệm điều tra đã phù hợp với lời khai nhận của Lò Văn N trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Cáo trạng số: 47/CT-VKS - KV2, ngày 09/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La để xét xử bị cáo Lò Văn N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội: Sử dụng trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn N về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý và tội Sử dụng trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn N mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù về tội: Sử dụng trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lò Văn N.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn N.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tich thu tiêu huỷ: Một mảnh nilon màu hồng; một mảnh giấy bạc,

một bật lửa ga màu đỏ.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

- Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản Cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Bị cáo Lò Văn N thừa nhận: Ngày 15/10/2025 Lò Văn N đã đi mua ma tuý loại Heroine và hồng phiến trộn lẫn về để sử dụng. Sau khi mua được ma tuý Lò Văn N đã sử dụng trái phép chất ma tuý loại Heroine và hồng phiến trộn lẫn, hình thức sử dụng là đốt hít. Số ma tuý còn lại Lò Văn N cất giấu trong người và đã bị phát hiện, bắt quả tang có khối lượng 0,24 gam, qua giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphene tại khu vực Bản M, xã CM, tỉnh Sơn La. Mục đích cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Lò Văn N là đối tượng tham gia điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế Methadone, theo mã số bệnh án và số thẻ: 3031000250, tại Cơ sở cấp phép Methadone huyện Thuận Châu, thuộc Trung tâm Y tế khu vực Thuận Châu, tỉnh Sơn La (trước là huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) từ ngày 12/9/2024. Ngày 07/02/2025 Lò Văn N tự ý chấm dứt điều trị các chất dạng thuộc phiện bằng thuốc thay thế Methadone. Ngày 10/02/2025 Trung tâm y tế huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là khu vực Thuận Châu, tỉnh Sơn La) ra Thông báo số 06b/TB-TTYT, thông báo chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với Lò Văn N.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Kết luận giám định số 1251/KL-KTHS; Kết luận giám định số 1252/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Sơn La kết luận, các bản tự khai của bị cáo; Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/10/2025 Lò Văn N đã có hành cất giấu 0,24 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphene, mục đích cất giữ để sử dụng cho bản thân và đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý khi đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma tuý. Hành vi của Lò Văn N đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội Sử dụng trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố và Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn N là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý khi đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn N tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điển s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn N không có tiền án, tiền sự.

Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma tuý trong giai đoạn hiện nay.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5]. Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được đựng vào trong một phong bì bằng giấy có viền xanh đỏ rồi dán kín, tại mép dán phong bì đóng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La được lưu hồ sơ vụ án, tiếp tục được lưu giữ theo quy định.

Đối với: Một mảnh nilon màu hồng; một mảnh giấy bạc; một bật lửa ga màu đỏ là công cụ dùng vào việc phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu huỷ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông tại khu vực bản C, xã NT, tỉnh Sơn La là người mà Lò Văn N khai đã bán ma tuý cho Lò Văn N, tuy nhiên Lò Văn N không biết họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra, xử lý là đảm bảo theo quy định.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn N là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Cần miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Xử phạt bị cáo Lò Văn N 03 (ba) năm tù.

1.2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N phạm tội Sử dụng trái phép chất ma tuý. Xử phạt bị cáo Lò Văn N 02 (hai) năm tù.

1.3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự bị cáo Lò Văn N phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn N.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tich thu tiêu huỷ: Một mảnh nilon màu hồng *(vật chứng được đựng trong một phong bì thư niêm phong, dán kín, giấy niêm phong số 077220);* một mảnh giấy bạc; một bật lửa ga màu đỏ *(vật chứng được đựng trong một phong bì thư niêm phong, dán kín, giấy niêm phong số 077216),* theo *Quyết định chuyển vật*

chứng số 37/QĐ-VKS-KV2 ngày 05/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/01/2026 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La.

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10 tháng 02 năm 2026)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La;
- Phòng PV06 Công an tỉnh;
- Trại giam Công an tỉnh;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 2 – Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương